TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HNGĐ-ST
Ngày 24-5-2024
V/v ly hôn giữa chị Q và anh Th

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Gấm

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quốc Mậu

2. Ông Nguyễn Công Bằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01-3-2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Q (tên thường gọi là Phạm Thanh V), sinh năm 1978.

Cư trú tại: Thôn Duyên Hạ, xã Minh Thuận, huyện V, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ liên hệ: Tổ 7, thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Th, sinh năm 1982.

Cư trú tại: Thôn Duyên Hạ, xã Minh Thuận, huyện V, tỉnh Nam Định.

Địa chỉ liên hệ : Số nhà 5, hẻm 5, ngách 564/25 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa: Chị Q, anh Th vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 29-02-2024, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị Q (tên thường gọi là Phạm Thanh V) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn Th tự nguyện tìm hiểu và được 02 bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quan tại địa phương vào tháng 9 năm 2007. Sau đó anh chị về chung sống với nhau đến ngày 01-7-2015 mới đi đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Thuận, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau khi chung sống cùng nhau, chị và anh Th hòa thuận hạnh phúc với nhau được 03 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhận mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, lúc đầu chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, sau đó mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn phát sinh từ thời điểm chị và anh Th chưa đăng ký kết hôn hợp pháp nhưng vì con nên chị đã quyết định đi đăng ký kết hôn với anh Th vào năm 2015 để cho cuộc hôn nhân hợp pháp, con cái có đủ giấy tờ để nhập học. Tuy nhiên sau đó anh Th vẫn không thay đổi, còn hay đánh chửi chị dẫn đến hạnh phúc gia đình mất dần. Chị cảm thấy cuộc hôn nhân quá mệt mỏi, cuộc sống chung với anh Th làm cho chị thấy bất an, không có hạnh phúc mà chỉ thấy nằng nề và sợ hãi. Ngày 19-02-2024 chị chuyển ra ngoài sinh sống và anh chị chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ đó đến nay.

Chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, chị không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này được nữa do đó chị xin được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 01 con chung là cháu Lê Phạm Bảo L, sinh ngày 20-6-2008, hiện cháu L đang được anh Th nuôi dưỡng. Ly hôn, chị để cho cháu L tự lựa chọn ở cùng bố hoặc mẹ vì cháu đã lớn, tự quyết định được ở cùng ai là tốt cho cháu. Nếu cháu L nhận ở cùng chị thì chị nhận nuôi con và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Chị Q không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, đơn đề nghị và quá trình làm việc tại Tòa án, anh Lê Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của anh Th về quá trình anh và chị Q chung sống với nhau trước khi đăng ký kết hôn hợp pháp và điều kiện kết hôn, thời gian chung sống với nhau và thời gian sống ly thân giống như lời khai của chị Q.

Theo anh Th thì anh và chị Q chung sống hòa thuận với nhau từ năm 2007 đến tháng 10-2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Q lăng nhăng ngoại tình với người đàn ông khác. Anh đã phát hiện ra, chị Q đã thừa nhận và xin lỗi anh nên anh đã tha thứ cho chị Q. Sau đó chị Q không còn ngoại tình

nữa nhưng tình cảm vợ chồng rất lạnh nhạt. Tháng 01-2024 chị Q bỏ nhà chuyển đi nơi khác sinh sống mà anh không có cách gì để liên lạc được với chị Q.

Chị Q xin ly hôn, anh vẫn mong muốn chị Q trở về chung sống với anh để cùng nhau nuôi dạy, giáo dục con. Nếu chị Q vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh cũng buộc phải đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh và chị Q có 01 con chung là cháu Lê Phạm Bảo L, sinh ngày 20-6-2008. Từ thời điểm anh chị sống ly thân thì cháu L được anh nuôi dưỡng. Ly hôn, anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Anh mong muốn chị Q quan tâm đến con, cùng anh giáo dục con, những lúc anh đi công tác xa nhà thì chị Q sẽ thay anh chăm sóc con.

Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Anh Th xác định anh và chị Q không có nên anh không đề nghị giải quyết.

* Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 09 tháng 5 năm 2024, địa phương cung cấp như sau:

Về nơi cú trú của bị đơn: Anh Lê Văn Th hiện đăng ký cư trú tại: Thôn Duyên Hạ, xã Minh Thuận, huyện V, tỉnh Nam Định.

Về tên gọi của nguyên đơn: Tại căn cước công dân và thông tin cư trú ở địa phương thì chị Q mang tên Phạm Thị Q. Tuy nhiên, thông tin khai sinh cho con của chung của anh Th và chị Q là cháu Lê Phạm Bảo L thì tên mẹ là Phạm Thanh V vì lý do tên gọi ở nhà của chị Q là V. Như vậy địa phương xác nhận chị Phạm Thị Q còn có tên gọi khác là Phạm Thanh V.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị Q (Tức Phạm Thanh V) và anh Lê Văn Th.

+ Về con chung: Giao cháu Lê Phạm Bảo L, sinh ngày 20-6-2008 cho anh Lê Văn Th tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Th.

+ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Q (Tức Phạm Thanh V) phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Lê Văn Th hiện đăng ký cư trú tại: Thôn Duyên Hạ, xã Minh Thuận, huyện V, tỉnh Nam Định, do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Q (Tức Phạm Thanh V) và anh Lê Văn Th tự nguyện về chung sống với nhau từ năm 2007 đến ngày 01-7-2015 thì đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Minh Thuận, huyện V, tỉnh Nam Định. Như vậy, hôn nhân của chị Q và anh Th là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Q trình bày là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh Th hay đánh chửi chị dẫn đến hạnh phúc gia đình mất dần. Theo anh Th trình bày mâu thuẫn gia đình do chị Q ngoại tình, anh đã tha thứ cho chị Q nhưng khi trở về gia đình thì quan hệ vợ chồng rất lạnh nhạt, anh Th đã cố gắng níu kéo nhưng chị Q vẫn cương quyết xin ly hôn. Như vậy trong thời gian vợ chồng chung sống chị Q và anh Th không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, anh chị đã sống ly thân từ tháng 02-2024 đến nay. Như vậy, việc này trái với quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân gia đình giữa chị Q và anh Th đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Q, xử cho chị Q được ly hôn với anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Q và anh Th có 01 con chung là cháu Lê Phạm Bảo L, sinh ngày 20-6-2008. Hiện nay cháu L đang được anh Th nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, từ thời điểm chị Q và anh Th sống ly thân, cháu L sinh sống cùng anh Th, cháu L được anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, nguyện vọng của cháu L

cũng muốn được ở với anh Th, do đó Hội đồng xét xử giao cho anh Th tiếp tục nuôi cháu L là phù hợp với nguyện vọng của anh chị và cháu L cũng như quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Chị Q và anh Th đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Q (Tức Phạm Thanh V) phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị Q (Tức Phạm Thanh V) và anh Lê Văn Th

2. Về con chung: Giao cháu Lê Phạm Bảo L, sinh ngày 20-6-2008 cho anh Lê Văn Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu L trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Th.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Q (Tức Phạm Thanh V) phải nộp 300.000 đồng. Chị Q đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0000814 ngày 01-3-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được đối trừ (Chị Q đã nộp xong).

4. Quyền kháng cáo: Chị Chị Phạm Thị Q (Tức Phạm Thanh V) và anh Lê Văn Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Minh Thuận;
- Lưu HS,VP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Gấm